

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HS-ST

Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Lan Hương

2. Ông Nguyễn Kim Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn T, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/3/1965, tại Kim Động, Hưng Yên

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện Kim Động, Hưng Yên. Nơi ở: tổ 30, phường C, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn Nh, sinh năm 1932 (đã chết) và con bà Phạm Thị O, sinh năm 1932 (đã chết); có vợ là Phạm Thị Ng, sinh năm 1968 và 02 con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2022, tạm giam từ ngày 30/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bùi Văn Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/8/1965, tại Lào Cai

Nơi Đăng ký HKTT và nơi ở: tổ 29, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn C, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Đồng Thị L, sinh năm 1927 (đã chết); có vợ Từ Thị D, sinh năm 1964, và 02 con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2022, tạm giam từ ngày 30/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 24/6/2022, Tổ công tác công an phường Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Nguyễn Huệ, thuộc tổ 05 phường Lào Cai, thành phố Lào Cai phát hiện 02 người nam giới đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 24B1-999.80 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe và tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra người nam giới điều khiển xe khai tên Nông Văn Q, người nam giới ngồi vị trí phía sau khai tên Bùi Văn Th. Khi kiểm tra Th thả 01 gói giấy màu trắng xuống đường, Tổ công tác mời anh Q là người chứng kiến yêu cầu Th nhặt lên. Th tự giác nhặt 01 gói giấy màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đây là Heroine, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua điều tra Th khai nhận: Th là đối tượng sử dụng ma túy, sáng ngày 24/6/2022 sau khi đi uống Methadone tại cơ sở điều trị Methadone của phường Lào Cai, Th có gặp T và được T rủ cùng đi mua ma túy về sử dụng, Th đồng ý và ngồi vào phía sau xe đạp điện T đang điều khiển, sau đó cả hai đi về khu vực đường Nguyễn Tri Phương để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực cây xăng thuộc đường Minh Khai, phường Lào Cai T đưa cho Th 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, sau đó T chở Th đến đường Nguyễn Tri Phương, Th xuống xe đi bộ tìm mua ma túy, còn T đi về hướng cầu Cốc Lếu. Sau khi mua được ma túy Th đi bộ đến khu vực ngã tư đường Nguyễn Tri Phương và đi nhờ xe của anh Nông Văn Q ra khu vực đường Nguyễn Huệ, sau đó bị công an kiểm tra.

Lời khai của Dương Văn T: Khi đang điều khiển xe máy điện đi trên đường Nguyễn Huệ thuộc khu vực tổ 1, phường Lào Cai thì bị tổ Công tác công an phường Lào Cai kiểm tra, T khai nhận là người sử dụng ma túy, T vừa đưa 200.000 đồng cho Bùi Văn Th đi mua ma túy để cả hai cùng sử dụng, tổ công tác đã đưa T về trụ sở công an làm việc.

Quá trình điều tra cả Dương Văn T và Bùi Văn Th đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó Dương Văn T là người khởi xướng, đưa số tiền 200.000 đồng cho Bùi Văn Th đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng trích mẫu giám định: 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục, có khối lượng 0,13 gam, trích 0,07 gam để thực hiện giám định, hoàn trả cơ quan trưng cầu 0,06 gam.

*Tại bản kết luận giám định số 173/KL-GĐMT ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: Gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Bùi Văn Th có khối lượng **0,13** gam, là loại ma túy Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy 0,13g heroine bị thu giữ, Bùi Văn Th khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi địa chỉ đang đứng ở ven đường thuộc khu vực đường Nguyễn Tri Phương, với số tiền 200.000 đồng do Dương Văn T đưa cho, mục đích mua về để cả hai cùng sử dụng.

*Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố Dương Văn T và Bùi Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị

cáo xác nhận đã được thông báo kết quả giám định, biết gói ma túy có trọng lượng 0,13 gam là Heroine và không có ý kiến đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Bùi Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Tuyên xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào cai, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Dương Văn T, Bùi Văn Th đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy, nên ngày 24/6/2022 sau khi đi uống thuốc Methadone ở phường Lào Cai, bị cáo T đã gặp và rủ Th đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng. Th đồng ý và đi cùng T, trên đường đi, T đã đưa cho Th số tiền 200.000 đồng, Th đã sử dụng số tiền này mua một gói ma túy Heroine để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Th đã thừa nhận 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,13 gam bị thu giữ như đã nêu trên là của bị cáo mua bằng tiền của bị cáo T đưa cho về để cả hai cùng sử dụng. Bị cáo T thừa nhận đã rủ bị cáo Th và đưa cho bị cáo Th số tiền 200.000 đồng để đi mua ma túy. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai người làm chứng, kết luận giám định cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Với việc tàng trữ 0,13 gam ma túy Heroine, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, trong đó Dương Văn T là người khởi xướng, rủ rê Bùi Văn Th cùng thực hiện hành vi tội phạm nên giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Bùi Văn Th khi được rủ đã tích cực tham gia thực hiện (thể hiện qua hành vi cầm tiền đi tìm mua ma túy) nên giữ vai trò là người thực hiện tích cực.

Với các yếu tố, tình tiết như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là một tình tiết để xem xét khi định hình phạt đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do cả hai bị cáo tuổi đã cao, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không
- Tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo Dương Văn T và Bùi Văn Th đều có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

[5] Về vật chứng:

- Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 gói ma túy, sau trích mẫu giám định còn lại 0,06gam là chất ma túy Heroine, xét thấy đây là vật chứng của vụ án, thuộc loại cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn Th và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn T, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS thu giữ của Dương Văn T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, do đó hội đồng xét xử tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác:

Liên quan đến vụ án có một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, bán ma túy cho bị cáo Th do không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã được giải thích và không có ý kiến gì đối với việc công khai bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 38, 58

của Bộ luật hình sự:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Bùi Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01(một) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/6/2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 0,06 (không phải không sáu) gam ma túy Heroine cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong này có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn Th ngày 24/6/2022 tại tổ 05, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*”.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Văn T 01 chứng minh nhân dân số 145901997 mang tên Dương Văn T.

+ Trả lại cho Bùi Văn Th 01 căn cước công dân số 010065002355 cấp ngày 27/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH mang tên Bùi Văn Th

Tạm giữ của Dương Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, số IMEI 354436062360142 để thi hành tiền án phí.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2022)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Dương Văn T và Bùi Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+TP;
- Bị cáo; NBC;
- Công an TP Lào cai 2;
- Nhà tạm giữ Công an TP;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên